

## Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-M

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>ĐẶC TÍNH:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cách nhiệt cao</li> <li>• Khả năng cách âm</li> <li>• Bám dính tuyệt vời trên mọi chất nền</li> <li>• Bảo vệ chống ăn mòn tốt</li> <li>• Khả năng thoát hơi nước</li> <li>• Tính đàn hồi, linh hoạt</li> <li>• Bề mặt thẩm mỹ</li> <li>• Chịu được dải nhiệt độ rộng trên bề mặt phủ từ -60 đến +170°C</li> <li>• Có khả năng chống lại tia cực tím của ánh sáng mặt trời rất cao</li> </ul> | <b>TÊN SẢN PHẨM:</b><br><br><b>ISOLLAT-M</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>KIỂU:</b><br><br>Vật liệu cách nhiệt đa năng với các thành phần chịu lạnh. Có thể vận chuyển và sử dụng ở nhiệt độ dưới 0. Được sử dụng để cách nhiệt cho môi trường phức tạp và bảo vệ chống ăn mòn cho tàu, đường sắt, vận tải thủy, công nghiệp và nồi hơi, các thành phần đường ống, với nhiệt độ lên tới +150 ° C , đỉnh cao nhất đến +170 ° C. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>TRỌNG LƯỢNG ĐÓNG GÓI</b><br>11,5 kg – 19 lít<br>6kg – 10 lít<br>3kg – 5 lít                                                                                                                                                                                                                                                                          |

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| ĐẶC ĐIỂM                       | GIÁ TRỊ                                                                     |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| LOẠI                           | Lớp phủ acrylic gốc nước                                                    |
| MÀU SẮC                        | Màu trắng có thể có màu sáng                                                |
| ĐỘ NHÓT BIỂU KIẾN              | 29 000-33 000 sP(Rotor R4, 10 vòng/phút)                                    |
| TRỌNG LƯỢNG MÀNG KHÔ           | 0,15 kg/m <sup>2</sup> ở 0,5 mm                                             |
| PHẢN XẠ ÁNH SÁNG MẶT TRỜI      | 0,8                                                                         |
| ĐỘ DÀY TRUNG BÌNH CỦA MÀNG KHÔ | 0,5 mm cho mỗi lớp                                                          |
| TIÊU THỤ MỘT LỚP               | 0,55 lít/m <sup>2</sup> cho một lớp                                         |
| SỐ LƯỢNG LỚP PHỦ               | không ít hơn 2                                                              |
| PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG           | Máy phun sơn không khí cho sơn có độ nhớt cao (airless); cọ; súng phun sơn. |

## Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-M

## Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-M

| ĐẶC ĐIỂM                       | GIÁ TRỊ                                                                                              |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| THỜI GIAN KHÔ HOÀN TOÀN Ở 20°C | 20 giờ                                                                                               |
| ĐÓNG GÓI                       | Xấp xỉ 11,5 kg (19 lít)                                                                              |
| HẠN SỬ DỤNG                    | 1 năm kể từ ngày sản xuất khi được bảo quản trong nhà, trong bao bì chưa mở ở nhiệt độ từ 5 đến 20°C |

## BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

Bảo quản lớp phủ gồm lỏng Isollat-M ở nơi mát mẻ trong các thùng chứa đầy kín ở nhiệt độ không khí xung quanh tối thiểu là +5°C.

**Được phép vận chuyển ở nhiệt độ dưới 0 độ C (đến – 15°C)**

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>1. Loại bỏ lớp phủ cũ bị bong tróc và bụi bẩn khỏi bề mặt cần phủ (quá trình này phải được thực hiện bằng cơ học, sử dụng bàn chải kim loại, lưỡi dao, dao cắt rulo hoặc dao cạo) và tẩy dầu mỡ trên bề mặt.</p> <p>2. Trước khi sử dụng hoặc sau khi ngừng sử dụng, khuấy đều lớp phủ gồm lỏng Isollat. Nên khuấy lớp phủ Isollat ở tốc độ quay của đầu khuấy tối đa là 100 – 150 vòng/phút.</p> <p>3. <b>Thi công bằng cọ vẽ</b><br/>Trước khi phủ lớp phủ Isollat lần đầu tiên, hãy làm ướt cọ bằng nước và giữ sạch nước thừa. Trong các quy trình tiếp theo, chỉ làm ướt cọ khi cọ khô. Việc làm ướt cọ chỉ để thuận tiện cho việc thi công dễ dàng hơn, để lớp phủ đều và mịn và không bị kéo sợi/vón cục trên bề mặt nóng, vì lớp phủ khá đặc.</p> <p>4. <b>Thi công bằng súng phun airless áp suất cao</b> (loại ST MAX Graco-495, ST MAX Graco-595, Ultra Max Graco-695,</p> | <p>Ultra Max Graco-795, Graco Mark-V, Graco 1095, hoặc loại khác tương tự) ở áp suất hoạt động từ 40 đến 80 bar. Kích thước vòi phun được khuyến nghị – 521-527. Chọn áp suất hoạt động thấp nhất có thể trong súng phun để tránh làm hỏng các quả cầu trong quá trình sử dụng.</p> <p>5. Thời gian cần thiết để lớp phủ Isollat-M khô hoàn toàn ở nhiệt độ +20°C thay đổi tùy thuộc vào độ ẩm không khí:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Ở độ ẩm tương đối 50% hoặc thấp hơn, quá trình khô hoàn toàn mất 6 giờ. Ở độ ẩm tương đối trên 50%, quá trình khô hoàn toàn mất 12 giờ.</li><li>• Ở nhiệt độ môi trường trên +40°C, thời gian khô của 1 lớp có thể giảm xuống còn 2 giờ.</li></ul> <p><b>*THỜI GIAN KHÔ tại nhiệt độ -15 °C phụ thuộc vào độ ẩm, gió và đối tượng áp dụng.<br/>Thông số kỹ thuật cho từng đối tượng có thể được lấy từ các chuyên gia của chúng tôi</b></p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-M

### ĐỊNH MỨC CỦA LỚP PHỦ

| Độ dày lớp phủ, mm | Áp dụng thủ công (lít) | Áp dụng bằng máy phun airless (lít) | Định mức bao gồm hao hụt |                                     |
|--------------------|------------------------|-------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|
|                    |                        |                                     | Áp dụng thủ công (lít)   | Áp dụng bằng máy phun airless (lít) |
| 1                  | 1                      | 1                                   | 1,15                     | 1,3                                 |
| 2                  | 2                      | 2                                   | 2,3                      | 2,6                                 |
| 3                  | 3                      | 3                                   | 3,45                     | 3,9                                 |
| 4                  | 4                      | 4                                   | 4,6                      | 5,2                                 |

### TÍNH KHÁNG

**ISOLLAT -M** có khả năng chống chịu thời tiết và tia cực tím tuyệt vời. Isollat có khả năng chống chịu tốt với kiềm nhẹ, axit loãng, dung dịch muối.

### PHÊ DUYỆT VÀ CHỨNG NHẬN

Tuân thủ TU 2216-001-59277205-2002 (Điều kiện kỹ thuật).

Đã được phê duyệt và đăng ký tại Liên bang Nga.

Nhập khẩu bởi:

**CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU SBC SÀI GÒN**

Lầu 3, tòa nhà C.T, 56 Yên Thế, P.2, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Hotline: (+84) 90 970 5611

Email: [isollat@smartbuildcare.vn](mailto:isollat@smartbuildcare.vn)

Website: [www.smartbuildcare.vn](http://www.smartbuildcare.vn)